

Cơ khí-luyện kim sản xuất. Sắp tới, chúng ta sẽ đóng các loại tàu từ 1000 đến 3000 tấn, trang bị cho vận tải và ven biển, vấn đề hợp tác rộng rãi giữa cơ khí giao thông vận tải với các ngành cơ khí khác chắc chắn chúng ta có thể tự sản xuất được nhiều bộ phận và chi tiết.

Đi đôi với phát triển các xí nghiệp cơ khí của Trung ương, cần chú trọng phát triển các xí nghiệp cơ khí của địa phương (kể cả hợp tác xã) theo từng khu vực, nhất là lực lượng cơ khí của các thành phố lớn để tự sản xuất và trang bị các phương tiện vận tải thông thường như xe cải tiến, xe súc vật kéo, romooc, thiết bị xếp dỡ đơn giản cho vận tải địa phương và vận tải trong nông nghiệp.

Về cơ khí chế tạo phương tiện vận tải

đường sắt, trong một thời gian ngắn chúng ta phải hết sức cố gắng tự sản xuất lấy toàn bộ các loại toa xe lửa. Trong chế tạo toa xe, cần tập trung nghiên cứu và chế tạo thử như: hệ thống hãm gió, giá chuyên hướng xe khách, chất lượng lò so và bánh xe, các loại xe chuyên dụng chở hàng nặng, hàng rời, container.

Trên đây là một số ý kiến đó tuy không phải là mới nhưng lại là những vấn đề bức thiết đặt ra trong thực tế. Chúng ta cần hết sức quan tâm nghiên cứu, trao đổi để đi đến nhất trí nhằm góp phần thực hiện một bước nhiệm vụ đã được đề ra trong nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IV, nhằm đưa ngành cơ khí giao thông tiến lên một bước tiến bộ mới.

VỀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT — KỸ THUẬT Ở CẤP HUYỆN

PHẠM TRÍ MINH

Trong báo cáo chính trị trình bày trước Đại hội Đảng lần thứ IV, đồng chí Lê Duẩn nói: «Xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện là vấn đề then chốt hiện nay, cần được đặc biệt chú ý tâm tột». Muốn làm tốt việc đó phải có sự tham gia của các ngành, các cấp cùng nhiều cơ quan nghiên cứu, thiết kế. Đứng ở góc độ người làm công tác xây dựng, chúng tôi xin đóng góp một số ý kiến xung quanh vấn đề xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật ở cấp huyện trong bước quá độ đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

1. Xây dựng trên địa bàn huyện một hệ thống cơ sở vật chất — kỹ thuật, phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Muốn đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn thì điều quan trọng hàng đầu là phải xây dựng cho cấp huyện những cơ sở vật chất — kỹ thuật của một nền sản xuất lớn phục vụ nông nghiệp, có khả năng chi viện về kỹ

thuật và cải tạo được phương thức canh tác ở các hợp tác xã. Những cơ sở vật chất như vậy theo tôi bao gồm:

a) *Xây dựng trên địa bàn huyện các công trình thủy lợi đầu mối*: trạm bơm điện, cống đập điều hòa phân phối nước và kênh mương dẫn nước có tác dụng phục vụ tưới tiêu cho toàn huyện hoặc cho nhiều xã — hợp tác xã. Qui hoạch này phải gắn với hệ thống thủy lợi của vùng lớn trong tỉnh và gắn với qui hoạch thủy lợi xã — hợp tác xã thành một hệ thống thủy nông hoàn chỉnh và thông suốt, bảo đảm chủ động đưa nước đến từng thửa ruộng, thực hiện được tưới tiêu theo phương pháp khoa học, phù hợp với việc tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh và thuận tiện cho cơ giới hóa, điện khí hóa, hóa học hóa. Đối với các huyện trung du, miền núi cần chú trọng xây dựng các hồ, đập giữ nước, kết hợp phục vụ cho cả nông nghiệp, công nghiệp và đời sống.

b) *Xây dựng và cải tạo lại hệ thống giao thông chính trong huyện* bao gồm: các tuyến

đường trục nối liền với đường quốc lộ, tỉnh lộ, các đường liên thôn, liên xã, đường cho máy kéo, đường lâm nghiệp phục vụ trồng rừng và khai thác lâm sản, hệ thống các cống lớn...

Qui hoạch xây dựng mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện phải kết hợp phục vụ được nhiều yêu cầu: vận chuyển, lưu thông, phân phối, cơ giới hóa nông nghiệp, phát triển lâm nghiệp và phục vụ thuận tiện việc đi lại của nhân dân.

c) *Xây dựng hệ thống trạm, trại kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp*, bao gồm: các trạm trại phục vụ trồng trọt như trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa, trạm thủy nông, trạm cung cấp giống lúa, giống heo và một số giống cây trồng khác, trạm vật tư nông nghiệp, trạm bảo vệ thực vật v.v...; các trạm trại phục vụ chăn nuôi: trại lợn giống, trại cá giống, lò ấp trứng bằng điện, trạm truyền tinh gia súc nhân tạo, trạm thú y, trạm chế biến thức ăn gia súc v.v...

Một số huyện trung du miền núi có thể có trạm nghiên cứu sử dụng đất đồi, trại ương cây đặc sản, một số huyện miền biển có thể có trạm nghiên cứu hải sản, trại nuôi cá nước mặn lợ v.v...

Các trạm trại là loại công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp được trang bị tiên tiến và theo qui mô lớn của huyện. Đó là những cơ sở vật chất kỹ thuật mà Nhà nước tăng cường cho cấp huyện để cấp huyện chỉ viện cho hợp tác xã thực hiện cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật, đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cần có sự phối hợp giữa Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp trong việc nghiên cứu thiết kế mẫu và hướng dẫn qui hoạch xây dựng các trạm trại trên địa bàn huyện cho hợp lý. Theo tôi, nên bố trí các trạm trại gần nhau để thực hiện nguyên tắc tập trung, chuyên môn hóa, hiệp tác hóa, gần qui hoạch xây dựng trạm trại với qui hoạch xây dựng huyện lỵ và các thị trấn trong huyện.

d) *Xây dựng mạng lưới cửa hàng, trạm phân phối - thu mua và kho tàng*, bao gồm hệ thống kho bảo quản các loại vật tư nông nghiệp như giống, phân bón, vôi, thuốc trừ sâu, nông cụ, cơ khí nhỏ...; các trạm thu mua nông lâm hải sản; các trạm phân phối xăng dầu; các cửa hàng vật tư kỹ thuật và cửa hàng bán sản phẩm công nghiệp, sản phẩm tiêu thủ công phục vụ tiêu dùng. Qui hoạch xây dựng mạng lưới cửa hàng, trạm thu mua, phân phối, kho tàng trên địa bàn huyện phải bảo đảm phục vụ tốt sản xuất, kinh doanh, thuận tiện cho lưu thông, phân phối và phải

kết hợp chặt chẽ với qui hoạch xây dựng các thị trấn trong huyện.

e) *Xây dựng trên địa bàn huyện hệ thống điện* để cung cấp năng lượng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt, bao gồm các tuyến điện cao thế 35 kW, các trạm biến thế trung gian và mạng lưới điện phân phối 10 kW, đưa điện về cho các trạm hạ thế của xã - hợp tác xã và cơ sở sản xuất. Ở các huyện miền núi nên phát triển xây dựng trạm thủy điện nhỏ. Nói chung, tùy điều kiện từng địa phương, mỗi huyện nên xây dựng hệ thống năng lượng của mình mà nguồn có thể là lưới điện, thủy điện nhỏ, cum phát điện diesel hoặc khí đốt metan.

2. Xây dựng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở cấp huyện, gần công nghiệp với nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Để xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, phải phát triển công nghiệp nhất là tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ở cấp huyện. Trong quá trình đó, một phần lớn lao động nông nghiệp sẽ chuyển sang làm các ngành kinh tế khác: trong đó, số đông nhất sẽ chuyển sang làm các ngành sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ngay trên địa bàn huyện. Từ đó, vấn đề qui hoạch xây dựng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ngày càng có vị trí quan trọng trong công tác xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật ở cấp huyện.

Tùy theo đặc điểm tài nguyên, lao động, các ngành nghề truyền thống của địa phương và hướng chuyên môn hóa trong sản xuất mà cơ cấu công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của các huyện đồng bằng, trung du, miền núi, ven biển có thể có những sự khác biệt. Song, theo tôi thì cơ cấu công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở cấp huyện thường bao gồm những ngành nghề sau đây:

- Công nghiệp chế biến nông sản
- Công nghiệp thực phẩm
- Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng
- Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.

Đương nhiên, không phải huyện nào cũng phải có đầy đủ tất cả những ngành nghề công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp kể trên. Từng huyện sẽ tùy theo đặc điểm riêng của mình mà phát triển mạnh một số ngành nghề này hay ngành nghề khác. Theo tôi, các huyện miền biển cần chú trọng phát triển các ngành đánh cá, làm muối, làm chiếu cói, thảm cói; các huyện miền núi và trung du cần mở mang các ngành khai thác chế biến lâm sản và sản xuất vật liệu xây dựng; các huyện đồng bằng cần phát triển mạnh các ngành chế biến

lượng thực, thực phẩm, ươm tơ, dệt đay: các huyện xung quanh thành phố lớn thì phát triển các ngành cơ khí, sửa chữa, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng mỹ nghệ, nước giải khát...

Các xí nghiệp công nghiệp địa phương và cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp là nhân tố quyết định đối với sự hình thành và phát triển các thị trấn ở nông thôn, vì vậy cần kết hợp chặt chẽ qui hoạch xây dựng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp với qui hoạch xây dựng các thị trấn trong huyện như thị trấn huyện lỵ, thị trấn nông lâm trường, thị trấn trung tâm liên xã, trung tâm tiểu vùng.

3. Xây dựng trên địa bàn huyện một số thị trấn nông - công nghiệp.

Việc xây dựng các cơ sở vật chất - kĩ thuật của một nền sản xuất lớn phục vụ nông nghiệp và việc phát triển công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp ở cấp huyện là hai yếu tố cơ bản nhất đưa đến sự hình thành một số thị trấn nông công nghiệp trên địa bàn huyện. Ngoài ra, việc xây dựng ngày càng nhiều những công trình phục vụ văn hóa, đời sống ở nông thôn, trong đó có những công trình lớn phục vụ cho nhiều xã như trường phổ thông cấp III, các trường dạy nghề, rạp chiếu bóng, bệnh viện, thư viện... cũng đóng vai trò một nhân tố quan trọng làm hình thành các thị trấn trong huyện. Dưới đây là một số ý kiến của chúng tôi về vấn đề đó:

a) *Xây dựng các trung tâm liên xã thành thị trấn nông nghiệp, gắn liền với xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật ở các tiểu vùng sản xuất trên địa bàn huyện.*

Trong qui hoạch phân vùng sản xuất, trên địa bàn huyện thường chia thành một số tiểu vùng. Mỗi tiểu vùng bao gồm một số xã gần bó mật thiết với nhau về các mặt địa lý, địa hình, thổ nhưỡng, giao thông, thủy lợi, phân bố cây - con, phân bố dân cư và có phương hướng sản xuất kinh doanh giống nhau. Khi sản xuất còn là sản xuất nhỏ, thủ công, phân tán và cấp huyện chỉ là một cấp hành chính thì tiểu vùng chủ yếu chỉ là những «cụm» để chỉ đạo công tác. Nhưng trong điều kiện tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn tập trung, chuyên canh, cơ giới hóa, và cấp huyện được tăng cường thành một cấp quản lý kinh tế trực tiếp chỉ đạo sản xuất, thì tiểu vùng đã chứa đựng bên trong nó những yếu tố kinh tế - kĩ thuật nhất định và trở thành các «cụm sản xuất» có hệ thống cơ sở vật chất - kĩ thuật gắn liền với nó. Số dĩ như vậy là vì sự gần bó và đồng nhất giữa các hợp tác xã trong một tiểu vùng đã tạo ra những tiền đề cho phép có thể tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh và xây

dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật theo một qui hoạch chung thống nhất cho nhiều hợp tác xã cùng nằm trong một tiểu vùng.

Những cơ sở vật chất kĩ thuật xây dựng ở tiểu vùng là những cơ sở có qui mô phục vụ lớn hơn qui mô của một hợp tác xã hay qui mô của một xã nhưng lại nhỏ hơn qui mô của huyện.

Ngoài những công trình phục vụ sản xuất còn có những công trình phục vụ đời sống cần xây dựng ở tiểu vùng như: cửa hàng bách hóa tổng hợp, các cửa hàng ăn uống công cộng, sửa chữa, hiệu sách, hiệu thuốc, phòng khám đa khoa, chợ, bưu điện... Một số tiểu vùng lớn gồm nhiều xã và ở cách xa huyện lỵ thì có thể có cả trường phổ thông cấp III, rạp chiếu bóng, bệnh viện. Những công trình nói trên không thể xây dựng trong từng xã được vì phạm vi xã quá nhỏ, nhưng nếu tập trung cả ở huyện lỵ thì bán kính đi lại quá xa không thuận tiện. Do đó, xây dựng trong các tiểu vùng để phục vụ cho từng khu vực của huyện là hợp lý nhất. Việc bố trí xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống ở tiểu vùng theo một qui hoạch thống nhất tập trung vào một số xã, hợp tác xã và một số điểm dân cư có vị trí trung độ và có các điều kiện thuận tiện nhất về đất xây dựng, giao thông, thủy lợi, cung cấp điện nước... sẽ làm hình thành trên địa bàn huyện những *làng trung tâm* của từng cụm xã rồi dần dần có thể phát triển thành thị trấn nông nghiệp. Mặt khác việc xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật ở tiểu vùng theo một qui hoạch thống nhất cũng tạo ra tiền đề cho việc hợp nhất, mở rộng qui mô hợp tác xã lên qui mô nhiều xã khi cần thiết. Phải hết sức tránh xây dựng *tự phát* các công trình ở tiểu vùng, bố trí phân tán rải rác mỗi cái một nơi, không cho phép tổ chức thành một trung tâm thống nhất và xây dựng thành thị trấn được.

b) *Xây dựng huyện lỵ thành đô thị nhỏ làm cứ điểm để tiến hành 3 cuộc cách mạng ở nông thôn.* Trước đây, với một nền sản xuất nhỏ, cấp huyện chỉ là một cấp hành chính. Trên cơ sở đó, huyện lỵ cũng chỉ là một trung tâm hành chính. Việc kiện toàn xây dựng cấp huyện thành một cấp vừa quản lý hành chính vừa quản lý kinh tế làm thay đổi hẳn tính chất của huyện lỵ, biến huyện lỵ từ một trung tâm hành chính trở thành một trung tâm tổng hợp nhiều mặt của huyện và là cứ điểm để tiến hành 3 cuộc cách mạng ở nông thôn. Theo tôi, huyện lỵ có những chức năng nhiệm vụ rất quan trọng sau đây:

- Là trung tâm chính trị, hành chính, đầu mối tập trung sự chỉ đạo thống nhất mọi hoạt động trong huyện.

- Là trung tâm văn hóa của huyện - nơi

giao tiếp giữa thành thị với nông thôn, cứ điểm để tiến hành cuộc cách mạng văn hóa - tư tưởng ở nông thôn.

- Là trung tâm trang bị và chỉ đạo hướng dẫn kỹ thuật cho hợp tác xã - cứ điểm để tiến hành cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nông thôn.

- Là nơi tập trung các xí nghiệp công nghiệp địa phương và các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp lớn của huyện, cứ điểm để tăng cường khối công nông liên minh và củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

- Là trung tâm thương nghiệp và giao lưu dịch vụ của huyện - đầu mối tiếp xúc giữa Nhà nước với hợp tác xã, giữa kinh tế quốc doanh với kinh tế tập thể, nơi trao đổi hàng hóa giữa thành thị với nông thôn, giữa công nghiệp với nông nghiệp, gắn liền sản xuất nông nghiệp với chế biến và lưu thông phân phối.

Để huyện lỵ làm được các chức năng nhiệm vụ như trên thì ngoài việc kiện toàn cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ quan hành chính sự nghiệp và quản lý kinh tế còn phải xây dựng ở huyện lỵ một loạt các công trình văn hóa, giáo dục, thể thao, thương nghiệp, phục vụ... góp phần quan trọng vào việc nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, làm giảm bớt sự cách biệt giữa thành thị với nông thôn.

Mặt khác, phải xây dựng ở huyện lỵ nhiều cơ sở sản xuất, nhiều công trình phục vụ sản xuất, lưu thông phân phối, các trạm trại kỹ thuật phục vụ nông nghiệp, các trạm phân phối và cửa hàng vật tư kỹ thuật, các trạm thu mua nông-lâm-hải sản, kho tàng, bến bãi, chợ, bưu điện, ngân hàng, tín dụng... Ngoài ra còn phải xây dựng ở huyện lỵ các hệ thống giao thông, điện, nước, cống rãnh, thông tin...

Cần vận dụng một cách thích hợp và sáng tạo các nguyên tắc tiên tiến, hiện đại trong qui hoạch đô thị (như xây dựng nhà kết hợp nhiều loại tầng cao, xây dựng theo thiết kế mẫu, xây dựng hợp khối; xây dựng theo từng khu chức năng: khu ở, khu sản xuất, khu phục vụ công cộng... để xây dựng các huyện lỵ của nước ta thành những thành phố nhỏ xinh đẹp có điều kiện sản xuất, sinh hoạt thuận tiện và gần bó mật thiết với nông thôn, làm cứ điểm để tiến hành 3 cuộc cách mạng ở nông thôn.

4. Qui hoạch phân bố lại dân cư trên địa bàn huyện.

Do lịch sử để lại, tình hình phân bố dân cư nông thôn ở ta hiện nay còn nhiều mặt chưa phù hợp với yêu cầu tổ chức lại sản xuất và

đời sống theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa: làng xóm rất nhỏ bé, manh mún, ở phân tán, xen canh, xen cư... Qui hoạch phân bố lại dân cư trên địa bàn huyện cho hợp lý là một yêu cầu khách quan của quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Động lực chủ yếu làm thay đổi hình thái phân bố dân cư nông thôn là sự thay đổi của phương thức canh tác trên đồng ruộng và sự thay đổi về cách tổ chức đời sống trong thôn xóm.

Muốn vậy, phải qui hoạch xây dựng lại đồng ruộng theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh, hoàn chỉnh thủy lợi hóa và từng bước thực hiện cơ giới hóa, điện khí hóa, hóa học hóa.

Còn yêu cầu nâng cao đời sống vật chất và văn hóa ở nông thôn nhằm giảm bớt sự cách biệt giữa nông thôn với đô thị đòi hỏi phải cải tạo xây dựng lại thôn xóm thành những làng kiểu mới có qui mô thích hợp và tăng mật độ xây dựng để có thể tổ chức phục vụ văn hóa đời sống được tốt hơn và dần từng bước trang bị kỹ thuật như: rải cấp phối mặt đường, làm cống rãnh, đưa điện nước về phục vụ sinh hoạt trong thôn xóm.

Muốn đáp ứng được những yêu cầu đó thì trong qui hoạch phân phối dân cư trên địa bàn huyện phải từng bước xóa bỏ dần những điểm dân cư bất hợp lý sau đây:

- Những điểm dân cư có số dân quá ít không tổ chức được một đội sản xuất và không thể xây dựng được một số công trình phục vụ đời sống tối thiểu phải có như nhà trẻ lớp mẫu giáo;

- Những điểm dân cư ở phân tán, rải rác trên cánh đồng, làm đồng ruộng rất manh mún, gây trở ngại cho việc tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh, gây trở ngại cho việc hoàn chỉnh thủy nông, đưa cơ giới vào đồng ruộng, thực hiện điện khí hóa nông nghiệp;

- Những điểm dân cư có ít nhà cửa còn tốt nhưng chiếm nhiều đất canh tác, trong khi còn có các đất đai khác như đất đồi, đất bãi chưa được sử dụng để xây dựng;

- Những điểm dân cư ở vào vị trí bất hợp lý ở ngoài đê hằng năm bị ngập lụt và làm ảnh hưởng đến việc thoát lũ của những khúc sông được dùng để tiêu lũ; ở lẻ loi biệt lập cách xa đường giao thông làm cho việc đi lại của nhân dân, việc tổ chức phục vụ công cộng và giữ gìn trật tự trị an đều không thuận tiện v.v...

Theo tôi, việc xác định, di chuyển các điểm dân cư bất hợp lý phải làm rất thận trọng, có tính toán nhiều mặt về kinh tế, đời sống, xã hội, phải do yêu cầu thực sự của sản xuất và đời sống đặt ra và phải đem lại kết quả là

thực đây được sản xuất phát triển, nâng cao được đời sống cho nhân dân. Cần tránh các khuynh hướng hình thức gò ép, nóng vội. Mọi việc di chuyển dân cư phải có qui hoạch và phải được đại hội xã viên bàn bạc nhất trí, được huyện duyệt. Việc di chuyển những thôn xóm đông dân có nhiều nhà cửa còn tốt thì phải được tỉnh cho phép. Cần hết sức tránh di chuyển những ấp trại nhỏ vào trong các điểm dân cư không ổn định mà phải đưa vào những làng lớn có khả năng tồn tại lâu dài, có điều kiện xây dựng công trình phục vụ văn hóa công cộng, trang bị kĩ thuật bảo đảm tổ chức tốt đời sống; không được lấy ruộng chia cho các hộ mới chuyển vào mà phải tận dụng đất thổ cư trong làng, đất do lấp ao tù nước đọng để xây dựng. Các huyện vùng đồng bằng phía bắc có mật độ dân cư cao thì cần kết hợp việc di chuyển xóa bỏ ấp trại chòm xóm nhỏ với việc đưa dân đi xây dựng khu kinh tế mới, kết hợp việc giải phóng đồng ruộng với cân đối lại lao động.

Đối với các huyện vùng đồng bằng phía nam, việc cải tạo mạng lưới dân cư phải gắn liền với việc thực hiện thủy lợi hóa, hợp tác hóa và chuẩn bị điều kiện để tiến nhanh lên cơ giới hóa; đồng thời, phải chú ý phát huy những ưu thế của hình thức phân bố dân cư ven theo các trục đường giao thông và kênh rạch.

Đối với các huyện trung du miền núi cần chỉ đạo tốt việc phân bố lại dân cư theo hướng chuyển nhà lên đồi, kết hợp với tiếp nhận thêm lao động đưa từ vùng đồng bằng lên để giải phóng và mở rộng thêm diện tích canh tác. Một số huyện miền núi còn có tình trạng du canh du cư thì nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong qui hoạch phân bố dân cư là xác định các khu định canh định cư lâu dài cho nhân dân. Đối với vùng khai hoang, khu kinh tế mới, phải có qui hoạch phân bố dân cư phù hợp với yêu cầu tổ chức sản xuất và đời sống theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ngay từ đầu, tránh để nhân dân xây dựng tự phát thành từng chòm xóm nhỏ ở rải rác và chiếm mất nhiều đất canh tác rồi sau lại phải cải tạo lại.

Ngoài việc từng bước di chuyển xóa bỏ những điểm dân cư bất hợp lí trong qui hoạch phân bố dân cư trên địa bàn huyện, chúng tôi nghĩ còn phải giải quyết các vấn đề sau:

— Xác định những điểm dân cư có khả năng tồn tại lâu dài để cải tạo xây dựng thành làng kiểu mới của nông thôn xã hội chủ nghĩa;

— Xác định các điểm dân cư nên chọn làm trung tâm liên xã, trung tâm tiểu vùng, bố trí tập trung vào đó các cơ sở sản xuất, các công trình văn hóa công cộng, phục vụ cho từng khu vực trong huyện bao gồm nhiều xã và dần dần xây dựng những điểm dân cư này thành thị trấn nông nghiệp hoặc thị trấn nông - công nghiệp;

— Xác định vị trí và qui mô xây dựng của huyện lỵ mới trong một số trường hợp cần hợp nhất huyện, sử dụng hợp lí các huyện lỵ cũ và các thị trấn đã có sẵn để làm trung tâm liên xã, trung tâm tiểu vùng...

Qui hoạch phân bố lại dân cư trên địa bàn huyện cuối cùng phải đạt được 2 mục đích sau đây:

Thứ nhất là, cải tạo được mạng lưới dân cư đã có sẵn trong từng huyện cho ngày càng hợp lí hơn và dần dần tiến tới tối ưu, bảo đảm có số lượng điểm dân cư, số dân và số lao động tương xứng với diện tích canh tác, khối lượng sản xuất, trình độ cơ giới hóa, mức độ thâm canh và cơ cấu ngành nghề trong huyện. Các điểm dân cư phải có qui mô thích hợp, có điều kiện thuận tiện để xây dựng công trình phục vụ sản xuất, công trình phục vụ văn hóa đời sống (tùy theo vị trí chức năng của từng điểm dân cư trong hệ thống dân cư chung của huyện) và có bản kinh canh tác hợp lí, phù hợp với trình độ cơ giới hóa. Nói chung, các điểm dân cư ở nông thôn nên có qui mô dân số từ một vài nghìn người trở lên và tốt nhất là có số dân bằng một tiểu khu nhà ở trong thành phố (khoảng 4 - 5 nghìn) để thuận tiện cho việc tổ chức phục vụ đời sống và trang bị kĩ thuật như: xây dựng nhà trẻ, trường học, cửa hàng, trạm y tế, nhà văn hóa, cầu lạc bộ, làm đường xá, cống rãnh, cung cấp điện nước...

Thứ hai là, điều chỉnh phân bố lại dân cư và lao động giữa các huyện, các vùng trong nước cho điều hòa cân đối, mà hướng chủ yếu là đưa bớt người từ những vùng đông dân thừa sức lao động đến những vùng thừa dân thiếu sức lao động, từ những vùng ít tài nguyên đến những vùng giàu tài nguyên. Đặc biệt là phải chuyển bớt dân cư từ các huyện ở vùng đồng bằng phía bắc có mật độ dân số quá cao, diện tích canh tác bình quân đầu người quá thấp, chuyển bớt người trong những thành phố lớn tập trung quá đông dân ở phía nam đưa đi mở mang xây dựng các khu kinh tế mới.